

Bản án số: 02/2021/HS-PT

Ngày: 06-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương
Các thẩm phán: Ông Vương Hồng Giang
Bà Nguyễn Thị Thủy
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thúy Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Lý Đình Kiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 147/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Trần Sĩ B do có kháng cáo của bị hại anh Đặng Phúc Th đối với bản án hình sự sơ thẩm số 54/2020/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- *Bị cáo bị kháng cáo:*

Trần Sĩ B; sinh ngày 15 tháng 02 năm 1973, tại huyện PL, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Phố GB, thị trấn GT, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá N (đã chết) và bà Lê Thị B1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 30/HSST ngày 28/7/1995, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Trần Sĩ B 36 tháng tù giam về tội “Cướp tài sản của công dân”; tại bản án số 239/2005/HSST ngày 27/9/2005 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Trần Sĩ B 36 tháng tù về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại tại địa phương; có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo:* Anh Đặng Phúc Th, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Phố GK, thị trấn GT, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại anh Đặng Phúc Th (Do anh Th mời):* Ông Lê Quang N và ông Nguyễn Công Q – Luật sư văn phòng luật sư AT thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên. Có mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:*

1. Anh Vũ Đình V, sinh năm 1970; có mặt.
2. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1991; vắng mặt.
Nơi ĐKHKT: Phố GK, thị trấn GT, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.
3. Anh Trần Bá D, sinh năm 1996; vắng mặt.
Nơi ĐKHKT: Xóm 5, xã CV, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Trần Thị L, sinh năm 1976; vắng mặt.
2. Bà Đặng Thị L1, sinh năm 1955; có mặt.
3. Ông Đặng Phúc D1, sinh năm 1961; có mặt.
4. Bà Phùng Thị H, sinh năm 1966; có mặt.
5. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1961; vắng mặt.
6. Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1959; vắng mặt.
7. Ông Ngô Văn M1, sinh năm 1960; vắng mặt.
8. Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1970; vắng mặt.
9. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1978; có mặt.
Nơi ĐKHKT: Phố GK, thị trấn GT, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên;
10. Anh Đinh Xuân H1, sinh năm 1989; vắng mặt.
Nơi ĐKHKT: Phố GB, thị trấn GT, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.
11. Anh Nguyễn Mạnh Đ1, sinh năm 1992; vắng mặt.
Nơi ĐKHKT: Phố GS, thị trấn GT, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.
12. Anh Nguyễn Huy K, sinh năm 1985; vắng mặt.
Nơi ĐKHKT: Thôn ĐQ, xã MN, huyện DT, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn từ trước về việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa gia đình chị Trần Thị L có chồng là anh Vũ Đình V với gia đình bà Đặng Thị L1 đối với thửa đất mà gia đình bà L đang sử dụng làm cửa hàng kinh doanh đồ gỗ nội thất tiếp giáp với đường Quốc lộ số 3 tại phố GK, thị trấn GT, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

Vào hồi 10 giờ ngày 07/6/2019, tại khu vực lòng đường và lề đường Quốc lộ 3, nơi tiếp giáp thửa đất nêu trên đã xảy ra sự việc cãi chửi nhau, xô xát nhau giữa một số người của hai bên gia đình. Trong đó gia đình chị L gồm: Chị L, anh V, anh D. Gia đình bà L1 gồm: bà L1, anh Th.

Ban đầu là từ việc bà L1 không cho gia đình bà L căng bạt che nắng, mưa tại xưởng gỗ, dẫn đến hai người lời qua tiếng lại, cãi chửi nhau. Anh Đặng Phúc Th, là cháu bà L1, trú ở cùng phố GK, biết việc đã chạy đến can thiệp rồi cãi chửi nhau và định xô xát với bà L. Nhưng anh Th và chị L được nhiều người can ngăn, đưa hai người ai về nhà ấy. Đối với anh Th khi về đến nhà, anh Th nhìn thấy anh V đang đứng trước cửa hàng đồ gỗ nên có lời qua tiếng lại với anh V,

rồi thách đồ anh V ra đứng đánh nhau, mọi người can ngăn lại. Trần Sĩ B là anh trai chị L ở trong xưởng gỗ, thấy vậy đã cầm 01 (một) con dao, dài 46cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 30,5cm, bản dao rộng 7cm, chuôi dao bằng gỗ, chạy ra lao vào dùng tay phải chém về phía anh Th nhưng không trúng, đồng thời bị mọi người can ngăn đẩy ra ngoài. Lúc này, anh V, anh D dùng tay chân đấm đá với anh Th. Thấy anh D bị anh Th đánh, bị cáo B tiếp tục dùng tay phải cầm dao lao vào từ phía sau người anh Th chém nhiều nhát vào người anh Th. Nhát thứ nhất, B cầm dao chém theo chiều hướng từ trên xuống, trúng vào phía sau đầu của anh Th làm anh Th ngã ra đường. B tiếp tục chém nhát thứ hai, chiều từ trên xuống thì anh Th giơ tay trái đỡ, nên bị dao chém vào cẳng tay trái. B tiếp tục đưa dao chuẩn bị chém nhát thứ ba thì bị anh Nguyễn Văn N, là em họ của Th, đang đứng gần đó cầm ống thắt xe máy đập vào đầu, vào tay trái của B làm dao văng ra rơi xuống bụng anh Th, còn B ngã ra đường. Ngay lập tức nhiều người xô đến can ngăn, sự việc được chấm dứt. Sau đó, anh Th được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa TW Thái Nguyên, từ ngày 07/6/2019 đến ngày 28/6/2019 thì ra viện. Trần Sĩ B được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Trung tâm y tế huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, từ ngày 07/6/2019 đến ngày 10/6/2019 chuyển đến Bệnh viện A Thái Nguyên và ra viện ngày 13/6/2019.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 400/TgT ngày 07/8/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên đối với anh Đặng Phúc Th kết luận: 1.

Dấu hiệu chính qua giám định: Vỡ xương đỉnh (P), gãy 1/3 trên xương trụ (T), mẻ 1/3 trên xương quay (T), tổn thương nhánh sâu TK quay (T), có 03 vết sẹo kích thước nhỏ; 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 30% (Ba mươi phần trăm). Áp dụng theo phương pháp cộng lùi. Cơ chế hình thành vết thương: Do vật có cạnh sắc gây nên. (BL93-94).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 655/TgT ngày 17/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên, đối với Trần Sĩ B kết luận: 1. Dấu hiệu chính qua giám định: Có 02 sẹo, vết thương phần mềm KT nhỏ; 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 4%; Áp dụng theo phương pháp cộng lùi. Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày. (BL 98-99).

Tại các bản giám định pháp y tâm thần trung ương số 429/KLGD ngày 07/11/2019; số 422/KLGD ngày 14/11/2019 của Viện pháp y tâm thần TW đã kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do bệnh tâm thần gây nên đối với anh Th, bị cáo B là 0%.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Trần Sĩ B đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. B khai do Th chửi bới, xúc phạm, xô xát, đánh người thân của mình nên đã bức xúc dùng dao chém Th, nhằm chỉ để gây thương tích.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn N đã tự nguyện hỗ trợ, bồi thường cho Trần Sĩ B số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu), B không có yêu cầu đề nghị gì khác đối với anh N. Anh Đặng Phúc Th có yêu cầu Trần Sĩ B, anh Vũ Đình V, anh Trần Bá D bồi thường thiệt hại tổng cộng số tiền 202.838.598 đồng. Ngày 22/6/2020 Trần Sĩ B đã nộp 5.000.000 đồng vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên để khắc phục một phần hậu quả cho bị hại.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) con dao dài 46cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 30,5cm, bản dao rộng 7cm, chuôi dao bằng gỗ tròn, hiện được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương; 03 video Camera ghi lại hình ảnh B chém Th, được niêm phong, bảo quản theo hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 54/2020/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử bị cáo Trần Sĩ B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 357, 468, 584, 590 Bộ luật dân sự; Điều 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình phạt: Xử phạt Trần Sĩ B 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Về dân sự: Buộc bị cáo Trần Sĩ B bồi thường cho người bị hại là anh Đặng Phúc Th số tiền là: 108.988.598đ (Một trăm linh tám triệu chín trăm tám mươi tám nghìn năm trăm chín tám đồng). Bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) theo biên lai thu số 0000232 ngày 22/6/2020 nên được trừ vào số tiền trên. Số tiền bị cáo còn phải bồi thường là: 103.988.598đ (Một trăm linh ba triệu chín trăm tám mươi tám nghìn năm trăm chín tám đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, buộc bị cáo chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/10/2020 bị hại anh Đặng Phúc Th kháng cáo với nội dung:

Về tố tụng: Bà Phùng Thị H là mẹ đẻ của anh, là người chăm sóc anh trong thời gian điều trị 38 ngày, có yêu cầu bị cáo B phải bồi thường thu nhập thực tế bị mất. Án sơ thẩm xác định bà H là người làm chứng là không đúng, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của bà H.

Việc khởi tố Trần Sĩ B về tội Cố ý gây thương tích là không thỏa đáng. B phạm tội Giết người chưa đạt với động cơ mục đích trả thù vô cớ.

Việc không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vũ Đình V và Trần Bá D với vai trò đồng phạm với bị cáo B là bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

Bị cáo B phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội có tính chất côn đồ và cố tình phạm tội đến cùng theo điểm đ, e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nhưng Tòa án sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo tình tiết này là trái quy định của pháp luật, nhằm giảm tội cho bị cáo.

Bản án sơ thẩm nhận định “buộc cách ly xã hội một thời gian để giúp bị cáo cai nghiện ma túy...” nhận định như vậy là trái với Điều 31 Bộ luật hình sự về mục đích của hình phạt.

Về dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng không đúng quy định Điều 590 Bộ luật dân sự và nghị quyết số 03 ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Cụ thể do thương tích bị cáo cố tật nặng anh phải điều trị phục hồi chức năng tại Bệnh viện đa khoa TW Thái Nguyên từ ngày 25/7/2019 đến hết tháng 10/2019. Tòa án chấp nhận tiền viện phí nhưng không buộc bị cáo bồi thường cho anh thu nhập thực tế bị mất trong 03 tháng đó. Đề nghị Tòa phúc thẩm xem xét.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Đặng Phúc Th giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Phần kết luận vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích tính chất vụ án cho rằng: Việc điều tra, truy tố, xét xử và áp dụng pháp luật của Tòa án cấp sơ thẩm đối với bị cáo và bị hại là đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Trần Sĩ B 48 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Không có căn cứ xác định anh Vũ Đình V và Trần Bá D với vai trò đồng phạm trong vụ án này.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa anh Th cung cấp 03 giấy ra viện với tổng số ngày điều trị tại khoa phục hồi chức năng là 128 ngày. Anh Th đề nghị tính mất thu nhập là 250.000đồng/01ngày. Bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại. Đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của anh Đặng Phúc Th. Ghi nhận thỏa thuận trách nhiệm bồi thường giữa bị cáo và bị hại đối với số tiền mất thu nhập của anh Th trong thời gian điều trị tại khoa phục hồi chức năng là 32.000.000đồng.

Bị cáo không tranh luận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và bị hại Đặng Phúc Th tranh luận: Tòa án cấp sơ thẩm xác định sai tư cách tham gia tố tụng đối với bà H là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Hành vi phạm tội của bị cáo dùng

dao chém L1 tiếp 05 nhát vào bị hại nhưng trúng 02 nhát thể hiện bị cáo phạm tội đến cùng, phải xử bị cáo phạm tội giết người mới đúng. Anh V và anh D tham gia đồng phạm với bị cáo với vai trò là người xúi dục và người giúp sức cho bị cáo. Việc điều tra trong vụ án này còn nhiều vấn đề chưa làm rõ, Viện kiểm sát không xem xét tính chất côn đồ của bị cáo để áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét cho bị hại thời gian mất thu nhập khi điều trị tại khoa phục hồi chức năng tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại, đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận.

Đề bảo đảm vụ án được giải quyết đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm. Anh Th tranh luận cho rằng: Án sơ thẩm nhận định anh là người đôi co, thách thức anh V là không đúng mà chính anh V là đã thách thức anh. Đề nghị Tòa làm rõ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, sau khi tranh luận đôi đáp quan điểm bảo vệ của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và tranh luận của bị hại, Viện kiểm sát giữ nguyên kết luận tại tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “cố ý gây thương tích” là đúng, không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của người làm chứng, lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm gây án, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định thương tích và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đủ căn cứ pháp luật xác định:

Hồi 10 giờ 20 phút ngày 07/6/2019, tại khu vực trước xưởng đồ gỗ nội thất V L, ở phố GK, thị trấn GT, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên. Do có mâu thuẫn cãi nhau, thách đố đánh nhau giữa anh V, chị L là em của B và anh Th nên Trần Sĩ B đã có hành vi dùng dao sắc (loại dao phay), kích thước con dao dài 46cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 30,5cm, bản dao rộng 7cm, chuôi dao bằng gỗ tròn, chém anh Đặng Phúc Th, gây ra 01 vết thương vùng đỉnh cằm, sắc gọn, kích thước khoảng 10 x 3 cm; 01 vết thương mặt sau ngoài cẳng tay trái, KT 07x04 cm, 01 vết xây sát vùng bụng KT 5x01cm, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với anh Đặng Phúc Th là 30%.

Với hành vi nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Sĩ B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của bị hại về các nội dung trong đơn kháng cáo:

[1.] Về nội dung kháng cáo của bị hại cho rằng Bà Phùng Thị H là mẹ đẻ của anh, là người chăm sóc anh trong thời gian điều trị 38 ngày, có yêu cầu bị cáo bồi thường thu nhập thực tế bị mất. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà Phùng Thị H là người làm chứng là không đúng. Hội đồng xét xử thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền mất thu nhập của người chăm sóc cho bị hại trong thời gian anh Th điều trị tại bệnh viện là 38 ngày với số tiền là 15.200.000đồng và xác định bà H là người làm chứng trong vụ án là có căn cứ, đúng quy định.

[2.] Về nội dung kháng cáo của bị hại cho rằng việc khởi tố Trần Sĩ B về tội Cố ý gây thương tích là không thỏa đáng. B phạm tội Giết người chưa đạt với động cơ mục đích trả thù vô cớ và không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vũ Đình V và Trần Bá D với vai trò đồng phạm với bị cáo B là bỏ lọt tội phạm và người phạm tội. Bị cáo B phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội có tính chất côn đồ và cố tình phạm tội đến cùng theo điểm đ, e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nhưng Tòa án sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo tình tiết này là trái quy định của pháp luật, nhằm giảm tội cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy:

Với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như lời khai của bị cáo, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng như ông Nguyễn Văn M là tổ trưởng tổ dân phố, bà Nguyễn Thị C là bí thư chi bộ, ông Ngô Văn M1 là trưởng ban mặt trận tổ quốc, ông Phạm Văn Đ là Công an viên. Những người làm chứng này đều là lãnh đạo của tổ dân phố GK có mặt tại hiện trường để giải quyết tranh chấp, cãi nhau giữa hai gia đình bà L và gia đình bà L1 và được chứng kiến, giải quyết sự việc trước khi xảy ra đánh nhau giữa bị cáo B và anh Th đều khai rõ không nghe thấy ai hô “chém chết mẹ nó đi” và đều xác định thương tích của anh Th là do bị cáo B gây ra, phù hợp với lời khai của bị cáo B tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm xác định thương tích của anh Th là do bị cáo B gây ra và xét xử bị cáo Trần Sĩ B về tội” Cố ý gây thương tích” là đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do vậy kháng cáo của bị hại về nội dung nêu trên là không có căn cứ chấp nhận.

[3.] Về nội dung kháng cáo trách nhiệm bồi thường dân sự. Hội đồng xét xử thấy: Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện anh Th có cung cấp các hóa đơn thu, chi tiền viện phí điều trị ngoại trú tại khoa phục hồi chức năng của bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên. Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại toàn bộ khoản tiền viện phí trong quá trình khám, điều trị tại Khoa phục hồi chức năng. Tuy nhiên, tại cấp sơ thẩm bị hại không cung cấp các chứng cứ thể hiện bị hại vào viện điều trị và ra viện từ thời gian nào do vậy Tòa

án cấp sơ thẩm không có căn cứ xem xét khoản tiền mất thu nhập của bị hại trong thời gian điều trị tại khoa phục hồi chức năng. Tại cấp phúc thẩm anh Th cho rằng tại cấp sơ thẩm anh chưa kịp cung cấp các giấy ra viện nay anh cung cấp cho Hội đồng xét xử phúc thẩm 03 giấy ra viện thể hiện anh Th phải điều trị tại khoa phục hồi chức năng gồm 03 đợt, tổng cộng là 128 ngày, anh Th yêu cầu tính mất thu nhập của anh là $250.000\text{đồng} \times 128 \text{ ngày} = 32.000.000\text{đồng}$, ngoài ra anh Th không kháng cáo khoản bồi thường nào khác. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Sĩ B đã nhất trí bồi thường cho anh Th thêm 32.000.000đồng. Đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Yêu cầu kháng cáo của bị hại là có căn cứ. Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về trách nhiệm bồi thường số tiền mất thu nhập của bị hại trong thời gian điều trị tại khoa phục hồi chức năng.

Đối với các khoản tiền viện phí, tiền mất thu nhập của bị hại trong thời gian điều trị tại 02 bệnh viện. Bị cáo và bị hại không kháng cáo, Hội đồng xét xử không xem xét.

Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 140.988.598đồng. Bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), số tiền còn phải bồi thường là 135.988.598đồng.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 54/2020/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, giữ nguyên phần hình phạt đối với bị cáo và tăng bồi thường cho bị hại.

Về án phí: Do sửa phần trách nhiệm bồi thường dân sự nên cấp phúc thẩm sửa phần án phí dân sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Đặng Phúc Th. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 54/2020/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Tuyên bố bị cáo Trần Sĩ B phạm tội: “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Sĩ B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về hình phạt: Xử phạt Trần Sĩ B 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Sĩ B bồi thường cho người bị hại là anh Đặng Phúc Th số tiền là: 140.988.598 đồng (một trăm bốn mươi triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn, năm trăm chín tám đồng)

Bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) theo biên lai thu số 0000232 ngày 22/6/2020 nên được trừ vào số tiền trên. Số tiền bị cáo còn phải bồi thường là: 135.988.598 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn, năm trăm chín tám đồng)

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo B, anh Th không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo phải nộp 6.799.429 đồng án phí dân sự sung quỹ nhà nước.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN, Sở TP;
- TAND huyện Phú Lương;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- THADS huyện Phú Lương;
- THA hình sự;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Hồng Phương

